

Bản án số: 264/2020/DS-ST  
Ngày: 08 - 9 - 2020  
V/v: “T/c Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thành Viên

Bà Phạm Thị Bích Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thục Đoàn – Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020; về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Đào Minh N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy T, sinh năm 1989

Địa chỉ: đường C, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2020, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Đào Minh N trình bày: Do tình cảm bạn bè, đồng nghiệp thân thiết lâu năm với bà Huỳnh Thị Thúy T và do bà T cần tiền, nên ông N tin tưởng có cho bà T vay tiền. Bắt đầu cho vay từ ngày 20/5/2019 bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng nhiều lần. Đến ngày 20/12/2019 ông N và bà T tổng kết lại số tiền vay và bà T có viết Giấy mượn tiền, với tổng số tiền vay là 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 1,5%/tháng, bà T cam kết sẽ trả nợ vào ngày 15/01/2020. Từ đó đến nay bà T chưa trả cho ông N tiền lần nào. Hết thời hạn vay nhưng bà T vẫn chưa trả tiền cho ông N như hai bên đã thỏa thuận, mặc dù ông N đã đòi bà T nhiều lần đối với số nợ này. Hiện nay bà T nợ ông N số tiền gốc 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ, ba trăm năm mươi

triệu đồng). Ông N yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả cho ông N số tiền vốn gốc 4.350.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 20/12/2019 là 130.500.000 đồng. Tổng cộng, số tiền ông N yêu cầu bà T phải trả tạm tính đến ngày 20/12/2019 là 4.480.500.000 đồng (bốn tỷ, bốn trăm tám mươi ngàn năm trăm đồng).

**Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ông N không yêu cầu tính lãi (lãi suất 1,5%/tháng) mà chỉ yêu cầu bà T phải trả nợ vốn gốc 4.350.000.000 đồng, trả ngay khi có quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực**

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bà T đến Tòa án để giải quyết vụ án. Nhưng bà T luôn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, Tòa án không ghi được lời khai của bà T và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo Giấy mượn tiền ngày 20/12/2019 thì bà T thừa nhận có vay của ông N tổng số tiền gốc là 4.350.000.000 đ (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 1,5%/tháng, đến thời hạn trả nợ mà bà T vẫn nợ toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét Đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn xác định đây là vụ việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Ngọc Như Y là vợ của ông N có tới Tòa án viết bản tự khai vào ngày 02/3/2020, trình bày toàn bộ số tiền vay là của ông N cho bà T vay, theo bà Y thì đó là tài sản riêng của ông N nên yêu cầu Tòa án buộc bà T trả nợ cho ông N và không đưa bà Y vào tham gia tố tụng.

- *Về sự có mặt của đương sự:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

- Xét việc ông N xin rút yêu cầu buộc bà T phải trả ông số tiền lãi 1.5%/tháng theo Giấy mượn tiền ngày 20/12/2019 kể từ thời điểm đến hạn trả nợ cho đến khi nhận đủ số tiền mà bà T đã nợ ông là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 217 và Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình

chỉ yêu cầu này của ông Đào Minh N.

- Xét yêu cầu của ông Đào Minh N buộc bà Huỳnh Thị Thúy T phải trả số tiền vốn gốc: 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng)

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 20/12/2019 giữa ông Đào Minh N và bà Huỳnh Thị Thúy T có nội dung: tổng số tiền vay là 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), **lãi suất 1,5%/tháng**, bà T cam kết sẽ trả nợ vào ngày 15/01/2020. Như vậy, ông N và bà T có xác lập Hợp đồng vay tiền ngày 20/12/2019. Khi tham gia giao dịch, các đương sự đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ xác định Hợp đồng vay tiền ngày 20/12/2019 là chứng cứ chứng minh việc bà T có vay của ông N tổng số tiền vay là 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), **lãi suất 1,5%/tháng**, bà T cam kết sẽ trả nợ vào ngày 15/01/2020.

Đến thời hạn trả nợ vốn gốc cho ông N nhưng bà T vẫn không trả số nợ gốc đã vay và tiền lãi. Mặc dù ông N đã nhiều lần đòi tiền. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông N khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc 4.350.000.000 đ (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải buộc bà T phải trả ông N số tiền nợ gốc là 4.350.000.000 đ (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) trong Giấy vay tiền ngày 20/12/2019 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông N có đơn yêu cầu thi hành án, bà T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông N được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.350.000 đồng. Ông N không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông N số tiền 56.240.250 đ (năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn hai trăm năm mươi đồng) mà ông N đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0025733 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 144, 147, 150, 203, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; 238, 266, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Đình chỉ yêu cầu của ông Đào Minh N yêu cầu bà Huỳnh Thị Thúy T phải trả ông N số tiền lãi 1.5%/tháng theo Giấy mượn tiền ngày 20/12/2019 kể từ thời điểm đến hạn trả nợ cho đến khi nhận đủ số tiền mà bà T đã nợ ông N.

- Buộc bà Huỳnh Thị Thúy T phải trả ông Đào Minh N số tiền 4.350.000.000 đ (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), là tiền vay theo Giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Thực hiện một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Đào Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Thúy T chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thúy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.350.000 đ (một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Đào Minh N không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông N số tiền 56.240.250 đ (năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn hai trăm năm mươi đồng) mà ông N đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0025733 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Hoàng**